

TÒM TEM THÌ ... TÒM.

Nguyễn Xuân Quang.

Bất kỳ một người Việt Nam nào đã lớn lên từ đồng quê thì ai cũng đã từng nghe câu ca dao:

*Đang khi lửa đỏ cơm sôi,
Lợn kêu con khóc chồng đòi tòm tem.
Bây giờ cơm chín lửa tàn,
Lợn no, con ngủ, tòm tem thì tòm.*

Ai cũng ngầm hiểu tòm tem là gì nhưng ít ai hiểu tới nguồn gốc nghĩa ngữ của hai từ này.

Đã có nhiều giải nghĩa. Phần lớn cho rằng ‘tòm tem’ là ham muốn, ham muốn tình dục, thèm tình. Giải nghĩa này cũng có vẻ hơi có lý nếu hiểu tòm tem theo nghĩa ‘thòm thèm’ (với h âm ta có thòm thèm = tòm tem). Tuy nhiên thòm thèm nghiêng nhiều về tính từ mang tính thụ động (thòm thèm nhiều khi chầy dãi mà không hành động được). Theo cấu trúc của câu ca dao này thì tòm tem không phải là một tính từ nghiêng về thòm thèm mà nghiêng nhiều về phía động từ mang tính hành động cuồng nhiệt, ‘đòi tình’ thấy rõ qua động từ ‘tòm’ (thì ‘tòm’) ở cuối câu. Người vợ bây giờ đã rảnh tay (lợn đã no, con đã ngủ) đáp ứng lại đòi tình của chồng một cách rất hào hứng, rất chịu chơi và đầy thách thức. Nếu có đầu óc giàu tưởng tượng thì hình dung ra người vợ vừa tốc váy lên ‘múa xòe’ như chồng như trong một cảnh đấu bò mộng Tây Ban Nha vừa nói: “Nào, tòm tem thì tòm. Tòm thì tòm! Tòm tòm thì tòm tòm! Tòm tòm tòm thì tòm tòm tòm!”

Như thế giải thích với nghĩa ‘thòm thèm’ nghe có vẻ xuôi tai nhưng chưa tới.

Ta hãy nhìn theo chiều hướng ‘tòm’ nghiêng nhiều về một động từ, một hành động đòi tình đầy hào hứng.

Bây giờ hãy tìm nghĩa hai từ Tòm và Tem.

1. Tòm tem là một từ láy.

Trong trường hợp này ‘tem’ là một thành tố láy. Cho tới bây giờ nhiều nhà ngôn ngữ học Việt Nam vẫn cho rằng thành tố láy trong tiếng Việt không có nghĩa. Thật ra thành tố láy có thể là một từ Việt hay một từ của một ngôn ngữ liên hệ với tiếng Việt và hầu hết đều có cùng gốc nghĩa. Ví dụ: 1. *bạc phếch*, theo ph = b như phùng phùng = bùng bùng, thành tố láy phếch = bếch. Bếch là biến âm của Hán Việt bạch, trắng (trắng bếch). Bếch biến âm với Anh ngữ *fade* /feid/, phai nhạt, 2. *mỏng manh*: manh chính là Pháp ngữ *mince* /manh/, mỏng (mince lame: lưỡi dao cạo); *mỏng dính* (rất mỏng): dính chính là Anh ngữ *thin*, mỏng (d = th); *mỏng tang/mỏng tanh*: tang/tanh chính là Gael và Irish ngữ *tana*, mỏng, chính là Phạn ngữ *tan+u*, mỏng; *mỏng teng*: teng chính là *Welsh* ngữ *teneu*, Latin *tenuis*, *mỏng*... (Tiếng Việt Huyền Diệu).

Ở đây nếu coi từ tem là một cặp từ láy thì ta có từ = tem.

2. Từ tem là một từ ghép, từ đôi đồng nghĩa.

Nếu coi từ tem là một danh từ ghép thì tem ghép với danh từ từ. Trong trường hợp là một từ đôi đồng nghĩa ta cũng có từ = từ (Quy luật từ láy và từ đôi đồng nghĩa Nguyễn Xuân Quang).

Như thế dù cho là hai từ từ tem là hai từ láy hay là từ đôi đồng nghĩa thì từ và tem đều là hai từ riêng biệt và có nghĩa hay gốc nghĩa như nhau hay gần nhau: từ ~ tem.

+ Từ/tem nghĩa là gì?

a. Với Nghĩa Bộ Phận Sinh Dục Nam.

-Việt ngữ

.Từ/tem ~ tằm.

Theo o = e = a như mẹ = me = ma, ta có từ = tem = tằm, cũng có thể theo biến âm om = am như om = am, đom = đăm, nom = nam, ta có từ = tằm. Trong Ấn-Âu ngữ cũng có biến âm này như Anh ngữ *tom-tom*: trống = Hindi ngữ *tam-tam*, trống.

Tằm là cây que nhọn xĩa răng.

.Từ/tem ~ thăm.

Đọc thêm hơi vào tằm, ta có tằm = thăm, cây que dùng làm que, thẻ trong bói toán, số số: rút thăm, bốc thăm.

.Từ/tem ~ tầm.

Tầm biến âm mẹ con với tằm, thăm. Tầm có nghĩa là cây, cọc, gậy nhọn, lưởi, búa sắc nhọn.

Ví dụ như: 1. *tầm gửi* là cây sống gửi gắm, nhờ vả vào cây khác, một loài cây sống cộng sinh hay ký sinh vào cây khác, 2. *tầm vông* là gậy vót nhọn, 3. *tầm sét* (fulgurite): lưởi hay cây búa sắc nhọn do sức nóng khủng khiếp của sét làm nóng chảy các khoáng chất trong lòng đất tạo thành.

-Đối chiếu với Ấn-Âu ngữ:

.Từ/tem:

Qua tằm, thăm, tầm thì từ/tem:

~ tree, cây, A.S. tre, Gothic: triu, tree.

~ Hy Lạp drys, oak, doru, gậy, giáo, ~ Cổ ngữ Ái Nhĩ Lan daur, ~ Welsh derven, oak, sồi...

~ gốc tái tạo PIE *deru, oak, cây sồi.

-Đổi chiếu với Phạn ngữ:

~ Phạn ngữ taru, daru, dru, cây, gỗ, dru+ma, thân cây, khúc cây 'log'. Taru để ra Hán Việt *thụ* là cây, dendroid: hình dạng giống cây, thụ trạng, dendrite: giống hình cây (như dây thần kinh)..

....

Tóm lại *tòm/tem* ~ *tăm, thăm, tầm*, Phạn ngữ taru có nghĩa là que, cây, gậy, cọc nhọn, lưỡi, búa sét... có nghĩa biểu tượng cho *nỗ, nọc, cọc, cự, cạc, cặc*.

-Anh ngữ.

Tòm/tem ~ Anh ngữ tom.

Tom là con thú **đực** như tom turkey, tom cat. Tom tiếng gọi tắt của Thomas, là hỗn danh dùng gọi phái đực rựa (như Tom, Dick và Harry).

-“Chú Đực” *Uncle Tom* là người đầy tớ da đen hèn mọn, siêng năng, cần mẫn hết lòng hầu hạ người da trắng trong truyện “Uncle Tom’s Cabin” (“Cái Lều của Chú Tom”) của Harriet Beecher Stowe. Ta thấy Chú Tom Uncle Tom gọi theo dân dã Việt Nam là ‘Thằng Đực’ thì sát nghĩa hơn.

-Dick chỉ người nam đàn độn, ‘cả đần’, ngờ nghệch, ‘đực rựa’ (*‘làm cái gì mà cứ đứng đực mặt ra thế!’*) và có một nghĩa lóng là dương vật (big dick).

-Harry: Cổ ngữ Anh *hergian*: *gây chiến, chiến chinh, ruồng bỏ, cướp bóc* (chỉ người Vikings đánh phá người Anh), cũng có nghĩa liên hệ với lính tráng, Cổ ngữ Anh *here*: *quân lính, quân đội* tức liên hệ tới đàn ông, con trai. Việt ngữ lính ruột thịt với *đình* (trai tráng: tráng đình, thành đình; đàn ông: gia đình), liên hệ với Phạn ngữ *lingam*, *linga*, bộ phận sinh dục nam (ngày xưa chỉ phái có *linga* tới tuổi thành đình mới phải đi lính). Ta cũng thấy *here*, quân đội liên hệ với *hero*: anh hùng. Lính tráng là những anh hùng. Hán Việt hùng có một nghĩa là đực (hùng trĩ là con chim trĩ đực), đánh một trận thư hùng = một trận sống mái; phái nam (thư hùng). Anh hùng là những trang nam nhi hào hùng, hùng dũng thấy rõ trong văn hóa La Hy cổ những lăng mộ, đài tưởng niệm anh hùng liệt sĩ thường được xây theo hình cây cọc, cây nỏ, trụ thạch bia obelisk hay hình dương vật. Ví dụ như ở khu nghĩa trang tại Thành Phố Thiêng Liêng Phrygia (Hierapolis tại Phrygia), ở Thổ Nhĩ Kỳ mộ tưởng niệm anh hùng liệt sĩ có hình dương vật.



Mộ tưởng niệm các anh hùng có hình trụ tròn dương vật trên có «bổ nghĩa» tảng đá hình qui đầu, ở Thành Phố Thiên Liêng, Phrygia (Hierapolis, Phrygia), tại khu nghĩa trang, Thổ Nhĩ Kỳ (ảnh của tác giả).

(xem Kê Sĩ).

Ta cũng thấy hero liên hệ với Đức ngữ herr là ông (mister, mr) và liên hệ với heron: con cò. Cò có một nghĩa biểu tượng cho bộ phận sinh dục nam. Cò biến âm mẹ con với cò (đực: gà cồ), với cu. Theo h = k = c, ta có her(on) = hạc (chim hạc họ nhà cò, cũng có một nghĩa là cò: Bạch Hạc là Cò Trắng. Hùng Vương có một khuôn mặt là Bầu Trời có chim biểu là con cò Gió, Cò Trắng, Bạch Hạc nên đóng đô ở Bạch Hạc, châu Phong). Her(on) = hạc = kẹc = cặc. Con heron là con hạc, con kẹc, con cặc, con cu, con cò, con cò. Các Ông người Đức Herr có con heron, con kẹc!

Tóm lại Harry có một nghĩa biểu tượng cho đực, phái nam, cho bộ phận sinh dục nam.

Như vậy Tom ~ Dick ~ Harry có một nghĩa lóng là 'đực rựa', là dương vật.

Con gái có nam tính (dương nữ) như con trai gọi là "tom boy" rất hoang đàng, phá phách, tinh nghịch như con trai.

Động từ tom có nghĩa là theo đuổi, tán tỉnh phái nữ để chơi chạy (Sở Khanh).

Đối chiếu với Việt ngữ ta thấy ngay Anh ngữ tom (con thú đực, phái nam đực rựa với nghĩa nõ, dương vật) biến âm với tòm, tem (với tằm, thẳm, tầm: que, thẻ, cây gậy nhọn, lưỡi sắc, búa sét biểu tượng cho nõ, dương vật). Như thế tom, con thú đực là con vật có nõ, dương vật [tương tự con cock (Anh ngữ), coq (Pháp ngữ) gà trống có cọc, cựa, cặc. Vì thế con cock, con coq mới gọi là con que (gà que), là con có que; con hươu là con hèo (roi, vọt, cọc: nọc ra đánh 30 hèo), con cọc (sừng nhọn), con hart (hươu sừng, hươu đực) là con gạc (h = g), con sừng, hươu đực.

Thật vậy con tom đực có tool, Cổ ngữ Anh tol, dụng cụ, khí giới (vật nhọn) với nghĩa lóng là dương vật (slang meaning "penis" is by 1550s).

Con thú đực tom có stud, đĩnh có mũ lớn (giống nắm dương vật) thấy rõ qua từ studhorse: ngựa nọc, ngựa giống...

Ở đây ta liên tưởng tới Việt ngữ 'đĩnh' (vật nhọn biểu tượng nõ, cọc, cựa): thằng đó đĩnh con đó rồi = thằng đó đóng đĩnh, đóng 'stud' con đó rồi.

Ta cũng thấy Việt ngữ **đực** biến âm mẹ con với **đục** (vật nhọn biểu tượng cho nữ, chisel). Người và thú **đực** có **đục**, tương tự như **chàng** (trai) có **chàng** (đục, chisel), **lang** có **lạng** (thẻ, cây như lạng vàng = thẻ vàng = cây vàng. Cây là cọc, cựa), **lang** có **nạng** (gậy chống) (lạng là dạng dương của nạng: L là dạng dương của N như nhà **lang** (của người Mường), nhà **làng** (nhà đình, nhà đình) thời phụ quyền hiện nay là dạng dương của nhà **nàng** thời mẫu quyền).

Đục với nghĩa đục thấy rõ qua tên mẹ đẻ Lộc Tục của Kì Dương Vương [có một nghĩa là vua Cọc Đục có Kì là Kì (Kanji Nhật gọi mộc là ki) là Cây, là Kèo, Cọc, là Hèo, Hươu và Dương có một nghĩa là Đục]. Vua Cọc Đục có nữ danh là Lộc Tục. Lộc (hươu) là dạng dương của Nọc (L là dạng dương của N vì Hán ngữ mang dương tính võ biên, du mục) và Tục là Đục, là Đục. Lộc Tục là Nọc Đục, con Cọc Đục, con Cọc (Hươu, Hươu Sừng), con Hươu Đục, con Hươu Đục.

Đục biến âm với **tục**: nói tục, nói chuyện tục là nói chuyện đục, chuyện đục(-c). **Tục** **từ** biến âm với **đục** **đéo**, **đụ** **đéo**.

Tòm/tem ~ tamper: chày, vồ.

Tamper: chiếc chày, chiếc vồ (theo v = b: vồ = bỗ, búa). Chày vồ bỗ búa có một nghĩa biểu tượng buổi, nữ. Tamp: nện bằng vồ, tọng, nhồi thuốc súng vào lỗ khoan để khai thác quặng mỏ.

Tòm/tem ~ tack, đinh, chốt.

~ tack: đinh, ghim, chốt, tacking: đóng đinh, đóng chốt.

~ Latin tudes, hammer, búa, *tundere* "to beat", đánh, đập, đóng (bằng búa), gốc tái tạo PIE **(s)tud-e-* "to beat, thrust", thực, thọc phát sinh từ gốc **(s)teu-* "to push, đẩy, knock, gõ, beat".

~ Phạn ngữ *tudati* "he thrusts".

Ta thấy rõ tud- ruột thịt với Việt ngữ thụt, thực, thọt, thọc, thrust, đóng (đinh, cọc), đút (đút vào), rút [(th)rust] ra: đút vào rút ra...

Tòm/tem liên hệ với tacking, đóng (đinh, chốt), với tudes, búa, bỗ biểu tượng buổi, với thụt, thọc, thrust, vói, những động tác làm tình của giống đực.

b- Với Nghĩa Làm Tình.

Tòm/tem ~ tằm, thẳm, tằm, Phạn ngữ taru: cây.

Cây biến âm mẹ con với với cây (nguyên thủy dùng một khúc cây vát nhọn làm cây xới đất lên). Cây là cọc nhọn là cựa vì vậy cây có một nghĩa lóng là làm tình: 'ruộng ta ta cứ cây', 'người cây có ruộng', 'vác cây qua núi'.

Tòm ~ tom tom (trống, đánh trống).

-Việt ngữ tom tom (danh từ): tiếng trống tom tom, tom chát, tom cắc.

~ Anh ngữ tom-tom: trống (có nguồn gốc từ Ấn Độ) phát nguồn từ Hindi *tam-tam* (so sánh với Sinhalese *tamat tama* và Mã Lai *tong-tong*).

~ drum, trống có d(r)um = tom và Pháp ngữ tambour có tam- = tom.

-Tom tom (động từ)

Tom (động từ) là đánh trống: tom chát, tom tom, chát chát, tom cắc: “*Đêm thanh, tom cắc một đôi hồi*” (Hồ Xuân Hương).

-Tom tom biến âm mẹ con với tòm tòm, tòm tem.

Đổi chiếu với Phạn ngữ:

~ Phạn Ngữ *ṭam* (imitation sound, bắt chước tiếng động, âm), Phạn Ngữ *tāmkrīta*, tiếng động, âm, Phạn Ngữ *dam*, to sound, làm thành tiếng, tạo ra tiếng, tạo ra âm thanh (có một nghĩa là đánh trống).

Đánh trống: tom tom, tòm tòm, tom cắc... có một nghĩa làm tình.

Tòm/tem ~ đâm (bằng vật nhọn).

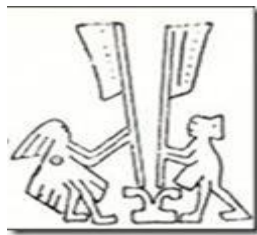
Ta thấy ngay tòm, tem ~ tằm, thẳm, tầm với nghĩa que, cây, cọc, nỏ biểu tượng bộ phận sinh dục nam ruột thịt với **đâm** (t = đ) (bằng vật nhọn). Thấy rõ nhất qua Khmer ngữ *đom* (cây, que) (Nguyễn Hy Vọng, TĐ Nguồn Gốc Tiếng Việt) ruột thịt với đâm. Đâm là thọc: đâm thọc (thọt, thực, thúc, thụt = thrust).

Tom tom, đánh trống” biến âm với “đâm đâm”. Cổ Việt nói đánh trống là *đâm trống*, Kiểu *đâm trống* này còn thấy trên trống đồng nòng nọc (âm dương) Đông Sơn (có mặt đáy hõ âm khi lật ngược lên ta có một cái cối). Cảnh *đâm trống* theo nòng nọc (âm dương) này thấy rõ trên trống Ngọc Lũ I và các trống họ hàng. Chày cũng mang tính nòng nọc (âm dương). Dùng đầu chày hõ mang âm tính **đâm** thẳng từ trên xuống mặt trời mang tính dương ở tâm mặt trống để cho nòng nọc (âm dương) giao hòa, tạo ra vũ trụ, trời đất, thế giới, muôn điều thuận hòa, tốt lành cho con người.



*Một cảnh đánh trống theo nòng nọc (âm dương) trên trống Hoàng Hạ đầu chày phía dưới hõ, âm **đâm** thẳng từ trên xuống mặt trống có mặt trời dương.*

Về phía nòng, âm ngược lại thì giã chày dương vào cối âm. Vì vậy giã cũng gọi là đâm.



Một cảnh đâm chày cối trên trống Ngọc Lũ I.

(Giải Đọc Trồng Đồng Đông Sơn).

Ngày nay giã ớt, giã tỏi bằng chày dương cối âm chúng ta cũng vẫn còn nói *đâm ớt, đâm tỏi*.

Như đã biết đâm có một nghĩa làm tình.

Việt ngữ cũng có từ 'đánh trống bỏi'. **Trống bỏi** ở đây là trống cái, âm, nàng, nữ. Trống bỏi là trống gì? **Bỏi** biến âm với bói, với **mới** (b = m): năm nay cây mít nhà tôi bói được hai quả = cây mít nhà tôi mới ra được hai quả. Trống bỏi là trống con gái mới lớn.

Trống nữ, trống nàng thấy rất rõ qua bài thơ Vịnh Trống Thủng của Hồ Xuân Hương:

*Của em bưng bít vẫn ngùi ngùi,
Nó thủng vì chưng kẻ nặng dùi.
Ngày vắng, đập tung dăm bảy chiếc,
Đêm thanh, tom cắc một đôi hồi.
Khi dang thẳng cánh bù khi cúi
Chiến đứng không thôi lại chiến ngồi.
Nhấn nhủ ai về thương lấy với,
Thịt da ai cũng thể mà thôi.*

Với minh họa của họa sĩ Bùi Xuân Phái:



Lưu ý: mặt trống là màng trinh có chữ nòng nọc vòng tròn-que Y có một nghĩa biểu tượng bộ phận sinh dục nữ, là chữ đầu của Yoni, là chiếc ly có chân Chalice biểu tượng nường của Dan Brown. trong *The Da Vinci Code*.

Qua bài thơ này ta cũng thấy rõ đâm trống, đánh trống, tom các có một nghĩa làm tình.

Ở nước Bờ Biển Ngà (Côte d'Ivoire, Ivory Coast) châu Phi cũng có trống nữ, trống nàng:



Trống Nàng

(ảnh của tác giả chụp tại Musée Des Civilisations de Côte d'Ivoire).

Tòm/tem ~ đâm (nện).

Chiếc đầm là vật dùng nện đất cho bằng phẳng.

Tamper: chiếc đầm, chiếc vò, cây chày (nện đất). Ta thấy rõ tamp có gốc tầm, cây.

Động từ tamp /tem/ (cùng âm với Việt ngữ tem): nện (đất, đá, ngày xưa thường bằng vò), hand tamp: chiếc đầm nện đất cầm tay.

~ Phạn ngữ tump, tumph, to strike: đánh, gõ, nện, đóng (đinh, cọc).

Tòm/tem liên hệ với đầm, chày vò, nện, đóng... liên quan tới làm tình.

.....

Tóm lại: bây giờ 'lợn no, con ngừ' muốn tom tom, tòm tòm, tom các, muốn cày, muốn đâm, muốn đầm, muốn nện, muốn đóng, muốn đục, muốn thực, muốn thọc, muốn thụt, muốn thọt, muốn đút (vào)... kiểu gì thì gái này cũng chấp hết!

Kiểm Chứng Lại Với Các Từ Anh Ngữ Liên Hệ Với Giao Phối.

Tòm/tem ~ top: phủ cái, nhẩy cái.

Theo m = b = p, tom = top (trên, nằm trên, phủ lên trên). Do đó từ top cũng dùng với một nghĩa là con thú đục ví dụ top horse, ngựa đục...

Tòm/tem ~ tup: cừu đục nhẩy cừu cái.

Ta cũng thấy top biến âm với tup, cừu đực phủ cừu cái.

Theo t = d, tup = dập có một nghĩa là lấp, phủ, vùi xuống (dập vùi) (đem dập/vùi một khúc mía xuống đất cho mọc thành cây). Theo d = l, ta có dập = lấp (che, phủ như lấp đất, phủ đất lên). Dân dã Việt nói dập là tup, là phủ, làm tình: vùi dập một đời hoa.

Trong Từ Điển Việt Bồ La của Alexandre de Rhode có từ "*lấp là giao cấu với đàn bà*". Lấp có thể là biến âm của lấp, dập, tup. Nhưng cũng có thể lấp có một nghĩa là ráp nối lại với nhau cũng có nghĩa là làm tình (cùng nghĩa với từ làm tình 'địt' biến âm với nịt, là cột lại với nhau như nai nịt).

~ fuck, Phủ.

Top, tup cùng nghĩa với Việt ngữ phủ nghĩa là nằm phủ lên trên nên có nghĩa là giao hợp. Theo biến âm kiểu phủ phục, ta có phủ = phục = fuck.

Tòm/tem ~ ram: đâm, làm tình.

Theo t = r như tưới = rưới, tuốt = rút (gươm); tẽ = rẽ (hạt ngô) ta có tòm/tem = ram. Ram: dê sừng (đực) và cừu sừng (đực) chỉ chung loài thú có sừng mang dương tính, thường *đâm* húc nhau để bảo vệ vùng đất "khuê phòng" của mình. Ram biểu tượng cho dương tính siêu đẳng (một con ram có thể phủ hàng trăm con cái một lần).

Ram vì thế còn có nghĩa là mũi nhọn (như mũi tàu, thuyền), chày, vồ (của phu làm đường). Động từ có một nghĩa là đâm (như đụng xe), thọc, thực, đục (vật nhọn), đằm (nện bằng chày, vồ, chiếc đằm), đóng (cọc).

Anh ngữ ram này ruột thịt với Phạn ngữ ram cũng có một nghĩa làm tình.

.....

Tóm lại, tòm, tòm tem ~ tom, đực, đục, đâm (gieo nọc, cắm cọc), liên hệ với top, tup, fuck, phủ cái, nhẩy cái, dập, lấp, lấp với nghĩa giao cấu, giao hợp, làm tình, với ram (đâm, làm tình).

....

Tóm lược

Vì tòm tem là hai từ láy hay từ đôi đồng nghĩa nên ta có tòm = tem.

.Dưới diện danh từ tòm/tem ruột thịt với tằm, thăm, tầm (que, thẻ, cây, cọc nhọn, lưới sắc nhọn, gậy nhọn), với Phạn ngữ taru, cây, với gốc tái tạo PIE *deru, oak, cây sồi... có một nghĩa biểu tượng cho nỏ, nọc, cọc, cựa, cặc.

.Tòm/tem ruột thịt với Anh ngữ tom: đực có một nghĩa dương vật như dick, harry. Đực là đục, đụ, là thực, thúc, thụt, thọc, thọt, là thrust (động tác làm tình của phái nam).

Tòm/tem ~ tamper: chày, vồ, bở, búa biểu tượng cho buổi, nõ, ~ tamp: nện.

Tòm/tem ~ tack, đĩnh, tudes, bở, búa, đóng, thực, thụt, thọc, thọt, thrurst.

Tòm/tem (động từ) là tom tom, tòm tòm, tom cắc (đánh trống) có một nghĩa làm tình.

Tòm/tem là cày, là đục, đâm, là ram, là thrust, là top, tup, fuck, phủ cái, nhảy cái, dập, lấp, lấp, là giao cấu, giao hợp, làm tình.

Nói thật gọn lại:

Tòm tem = tòm tòm, tom cắc (làm tình) = tom: đục (tom cat), dương vật (~ dick, harry)
= đục (đụ) = top: đục (top horse), nằm lên trên (nhảy cái) = tup: phủ cái = dập/lấp:
phủ cái, (= fuck) = lấp (giao hợp)...

.....

Vì thế mà có người than: *Đời hết vui khi đã liệt tòm tem./.*

BS Nguyễn Xuân Quang

Nguồn: <https://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2024/05/31/tm-tem-th-tm/>

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/nguyenxuanquang.html>

www.vietnamvanhien.net



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 10400 TÁC PHẨM